

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
|--|--|
| 1. HĐ khởi động: (3 phút) | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS cách học phân môn Luyện từ và câu. - Gv nhận xét - Giới thiệu bài mới. Ghi đầu bài lên bảng | <ul style="list-style-type: none"> - TBVN cho các bạn hát bài: <i>Em yêu trường em</i> + Nêu tên các đồ dùng có trong bài? - Lắng nghe |
| 2. HĐ thực hành - hình thành kiến thức mới: (22 phút) | |
| <p>*Mục tiêu: Giúp Hs làm quen với các khái niệm về từ và câu thông qua các bài tập thực hành. Biết tìm từ, biết nói và viết câu.</p> <p>*Cách tiến hành:</p> | |
| <p>Việc 1: Giới thiệu từ và câu.</p> <p><u>Bài tập 1: HĐ nhóm 4</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - GV treo tranh - GV nêu lại yêu cầu - Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và trình bày ra phiếu. - GV ghi nhanh kết quả chung lên bảng lớp. <p><u>Bài tập 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Chia nhóm đôi - GV kết luận chung. <p>Việc 2: Nhìn tranh nói về cảnh vật ở mỗi tranh bằng 1 câu.</p> <p><u>Bài tập 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Gọi HS tiếp nối nhau đặt câu thể hiện nội dung từng tranh. - GV nhận xét | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài - HS nhìn tranh, tìm tên gọi cho mỗi người, mỗi vật, mỗi việc được vẽ trong tranh (Trường, học sinh, chạy, cô giáo, hoa hồng, nhà, xe đạp, mùa). - Các nhóm thảo luận, ghi kết quả ra phiếu học tập, cử đại diện trình bày kết quả - Đại diện từng nhóm trình bày - Nhận xét kết quả của các nhóm - Cả lớp đồng thanh đọc các từ vừa tìm được. - Nêu yêu cầu bài - Một em hỏi, một em trả lời và ngược lại. 1 cặp làm ra phiếu rồi trình bày trước lớp. - Lớp nhận xét, bổ sung. - Nêu yêu cầu bài tập - HS đặt câu: (Tranh 1: Lan và các bạn đang đi trong công viên; Tranh 2: Lan định hái hoa thì Minh ngăn lại). - Lớp nhận xét. |

| | |
|---|---|
| - Chăm nhận xét một số vở => Kết luận: Tên gọi của các vật, việc được gọi là từ. Ta dùng từ đặt thành câu để trình bày một sự việc. | - Viết vào vở 2 câu thể hiện nội dung 2 tranh. - Lắng nghe |
| 3. HĐ mở rộng (5 phút) * Mục tiêu: Học sinh biết tìm từ và câu theo nội dung cho trước. * Cách tiến hành: | |
| - Yêu cầu học sinh tìm các từ chỉ về các đồ dùng trong gia đình mình (chú ý Dương, Sơn Lâm) - Nói 1 câu chỉ một hoạt động mình đã làm tại nhà (Lưu ý Hoàng, Yến Nhi) | - HS thực hiện nối tiếp - Nói tiếp nhau nói |
| 4. Hoạt động ứng dụng: (3 phút) - Tìm thêm những từ chỉ người, đồ vật, cây cối mà em biết. | |
| 5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút) - Đặt câu văn về ngôi trường của em. | |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THẺ DỤC:

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH. TRÒ CHƠI: DIỆT CÁC CON VẬT CÓ HẠI

I/ MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Giới thiệu chương trình TD lớp 2.Yêu cầu HS biết được một số nội dung cơ bản của chương trình và có thái độ học tập đúng.
- Một số quy định trong giờ học.Yêu cầu HS biết những điểm cơ bản và từng bước vận dụng vào quá trình học tập. Biên chế tổ, chọn cán sự .
- Học giậm chân tại chỗ - đứng lại.Yêu cầu thực hiện tương đối đúng.
- Ôn trò chơi: Diệt các con vật có hại.Yêu cầu tham gia vào trò chơi tương đối chủ động.

2.Kĩ năng: Khéo léo, dẻo dai

3.Thái độ: Giáo dục HS chăm chỉ rèn luyện nâng cao sức khỏe.

4.Năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp - hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát, NL thực hành...

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN

+ Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn, 1 còi,...

Thứ năm ngày 6 tháng 9 năm 2018

TOÁN:

TIẾT 4: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Biết cộng nhẩm số tròn chục có hai chữ số.
- Biết tên gọi các thành phần và kết quả của phép tính cộng.
 - Biết thực hiện phép cộng các số có 2 chữ số không nhớ trong phạm vi 100.
 - Làm các bài tập: Bài 1, bài 2(cột 2), bài 3(a,c), bài 4.
- 2. Kỹ năng:** Biết giải bài toán có lời văn bằng một phép cộng.
- Nêu đúng tên gọi các thành phần và kết quả của phép tính cộng.
 - Làm đúng các bài tập.
- 3. Thái độ:** Có ý thức tự giác làm bài.
- 4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

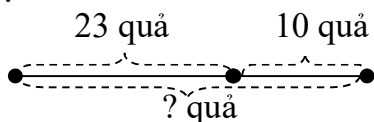
- 1. Đồ dùng:**
- GV: Viết sẵn trò chơi *Đoán số nhanh*.
 - HS: Bảng con.
- 2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:**
- Phương pháp vấn đáp; PP động não; PP quan sát; PP trò chơi; PP rèn luyện tư duy sáng tạo; PP thảo luận nhóm; PP thực hành- luyện tập.
 - Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
|--|---|
| 1. HĐ khởi động: (5 phút) | |
| <p>- TBHT điều khiển lớp chơi trò chơi: <i>Đoán số nhanh</i></p> <p>+ Cán sự ra các phép tính cộng, trừ các số tròn chục bất kì. Các bạn được gọi nêu đúng kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, khen/ động viên.</p> | <p>* Cán sự điều hành các bạn chơi</p> <p>- Các bạn đoán số nhé?</p> <p>+ Số nào? Số nào?</p> <p>20 – 10 = ?</p> <p>+ Tên nào ? tên nào?</p> <p>+ Tên Chi , tên Chi 10</p> <p>+ Số nào? Số nào?</p> <p>30 + 10 = ?</p> <p>+ Tên nào ? tên nào?</p> <p>+Tên Hà, tên Hà 40</p> <p>.....</p> |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|------|-----|----|----|------|------|------|-----|----|----|----|----|---------------------|----------------|----|----|---|-----|-----|-----|----|----|----|
| <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối bài học, giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | <ul style="list-style-type: none"> - HS mở SGK, trình bày bài vào vở. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>2. HĐ thực hành: (25 phút)</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>*Mục tiêu: HS biết cộng nhẩm số tròn chục có hai chữ số; biết gọi tên gọi thành phần và kết quả của phép cộng; thực hiện phép cộng các số có hai chữ số không nhớ trong phạm vi 100 và giải bài toán bằng một phép cộng.</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>*Cách tiến hành:</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p><u>Bài tập 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài - Gọi 3 HS lên bảng tính kết quả - GV nhận xét bảng con - GV kết luận chung <p><u>Bài tập 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài - GV hướng dẫn HS làm bài rồi chữa - GV nhận xét chung. <p><u>Bài tập 3 :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài - Cho HS tự giải - Gọi HS đọc bài làm của mình. GV kết luận <p><u>Bài tập 4:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài - GV tóm tắt đề - Cho HS tự làm bài - Trợ giúp HS còn lúng túng. - GV nhận xét chung | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập 1. - Cả lớp làm bảng con. <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">34</td> <td style="text-align: center;">53</td> <td style="text-align: center;">29</td> <td style="text-align: center;">62</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+ 42</td> <td style="text-align: center;">+ 26</td> <td style="text-align: center;">+ 40</td> <td style="text-align: center;">+ 5</td> </tr> <tr style="border-top: 1px solid black;"> <td style="text-align: center;">76</td> <td style="text-align: center;">79</td> <td style="text-align: center;">69</td> <td style="text-align: center;">67</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bảng lớp. - HS nêu yêu cầu bài tập 2 - HS tự tính nhẩm - HS nêu cách tính của mình <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">$50 + 10 + 20 = 80$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">$50 + 30 = 80$</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập 3 - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng ý a) và c) <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">43</td> <td style="text-align: center;">20</td> <td style="text-align: center;">5</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+25</td> <td style="text-align: center;">+68</td> <td style="text-align: center;">+21</td> </tr> <tr style="border-top: 1px solid black;"> <td style="text-align: center;">68</td> <td style="text-align: center;">88</td> <td style="text-align: center;">26</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét. - 1 HS đọc bài làm của mình, lớp đọc đồng thanh ý c) - HS đọc đề bài. - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng nhóm. <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Số HS trong thư viện có tất cả là:</p> $25 + 32 = 57(\text{học sinh})$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 57 học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đối chiếu bài của mình với kết quả đúng trên bảng. - Báo cáo kết quả | 34 | 53 | 29 | 62 | + 42 | + 26 | + 40 | + 5 | 76 | 79 | 69 | 67 | $50 + 10 + 20 = 80$ | $50 + 30 = 80$ | 43 | 20 | 5 | +25 | +68 | +21 | 68 | 88 | 26 |
| 34 | 53 | 29 | 62 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + 42 | + 26 | + 40 | + 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 76 | 79 | 69 | 67 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $50 + 10 + 20 = 80$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $50 + 30 = 80$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 43 | 20 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| +25 | +68 | +21 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 68 | 88 | 26 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>4. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

- Yêu cầu HS đặt đề toán theo tóm tắt sau:



5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)

- Tính tổng của phép cộng có hai số hạng đều là 35.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP VIẾT:

TIẾT 1: CHỮ HOA A

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Biết viết chữ hoa A theo cỡ vừa và nhỏ, chữ và câu ứng dụng: *Anh* (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), *Anh em thuận hoà* (3 lần). Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét, thẳng hàng, bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

2. Kỹ năng: HS M3, M4 viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp).

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, rèn chữ đẹp đúng mẫu.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu chữ A (cỡ vừa). Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ).

- HS: Vở tập viết, bảng con.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp; PP động não; PP quan sát; PPlàm mẫu; PP thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
|---|---|
| 1. HĐ khởi động: (5 phút) | |
| - GV mời TBVN lên bắt nhịp cho lớp hát - Kiểm tra dụng cụ học phân môn Tập viết và giới thiệu về phân môn Tập viết. - Giới thiệu bài: - Tựa bài: Chữ hoa A | - Hát bài: “Chữ đẹp, nét càng ngoan”. - Lắng nghe |
| 2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút) *Mục tiêu: Biết viết chữ hoa A theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên | |

| | |
|---|---|
| <p>bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng. *Cách tiến hành:</p> | |
| <p>Việc 1: Hướng dẫn viết chữ hoa A - GV hướng dẫn HS quan sát nhận xét: + Chữ hoa A gồm mấy nét? + Đó là những nét nào?</p> <p>- Giới thiệu khung chữ và cấu tạo nét trên chữ mẫu. - GV viết mẫu chữ A cỡ vừa trên bảng lớp; hướng dẫn HS viết trên bảng con. - GV nhận xét uốn nắn cho HS cách viết các nét..</p> <p>Việc 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng - GV giới thiệu câu ứng dụng - Gọi HS đọc câu ứng dụng - Giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng : <i>Khuyến anh em trong nhà phải yêu thương nhau.</i> - Hướng dẫn HS quan sát nhận xét - Hãy cho biết các chữ cái có độ cao như thế nào?</p> <p>- Hướng dẫn HS đặt dấu thanh, nhắc khoảng cách chữ và cách nối nét giữa các chữ - Viết mẫu chữ Anh - Nhận xét uốn nắn</p> | <p>- HS quan sát và chia sẻ: + <i>Chữ hoa A gồm 3 nét.</i> + <i>Nét thứ nhất không thẳng mà uốn lượn lên, nét thứ hai là nét sổ móc, nét thứ ba là nét ngang chính giữa, hơi uốn lượn mềm mại.</i></p> <p>- HS vừa lắng nghe GV hướng dẫn vừa quan sát chữ mẫu trên khung. - HS viết bảng con</p> <p>- Anh em thuận hòa. - HS nghe</p> <p>- HS quan sát, chia sẻ về độ cao các chữ - Chữ cái: A,h cao 2.5 li - Chữ cái t cao 1.5 li - Chữ cái còn lại cao 1li - Dấu nặng đặt dưới a; dấu huyền đặt trên a. - Viết chữ Anh ở bảng con</p> |
| <p>3. HĐ thực hành viết trong vở: (15 phút) *Mục tiêu: HS trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết. *Cách tiến hành:</p> | |
| <p>+ GV nêu yêu cầu viết - 1 dòng chữ A cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ - 1 dòng chữ Anh cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ - 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ + Nhắc nhở HS tư thế khi ngồi viết + Cho HS viết vào vở Tập viết - GV theo dõi giúp đỡ những HS yếu - GV chấm nhanh một số vở - Nhận xét</p> | <p>- Lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe - Viết bài</p> <p>- Lắng nghe</p> |
| <p>4. Hoạt động ứng dụng: (3phút) - Nêu lại độ cao, độ rộng và các nét để viết chữ hoa A.</p> | |

- Viết chữ hoa A đúng mẫu chữ.

5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)

- Viết chữ A hoa theo kiểu chữ sáng tạo.
- Về nhà tự luyện viết thêm cho đẹp.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

THỂ DỤC:

**TẬP HÀNG DỌC, DÓNG HÀNG, ĐIỂM
CHÀO, BÁO CÁO KHI GIÁO VIÊN NHẬN LỚP.**

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Ôn một số kĩ năng ĐHDN đã học ở lớp 1, Y/c thực hiện tương đối chính xác động tác
- Học cách chào, báo cáo khi GV nhận lớp và kết thúc giờ học. Y/c thực hiện ở mức tương đối đúng.

2.Kĩ năng: Luyện rèn sức bền trong luyện tập.

3.Thái độ: Nghiêm túc trong tập luyện

- 4.Năng lực:**Năng lực tự học, NL giao tiếp - hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát, NL thực hành...

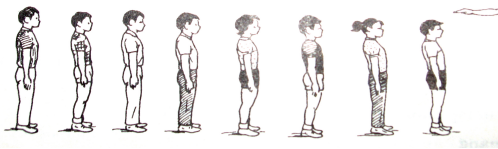
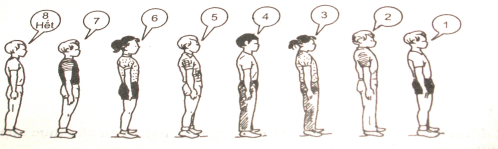
II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN

+ Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn, 1 còi

III . NỘI DUNG - PHƯƠNG PHÁP THỂ HIỆN

| NỘI DUNG | ĐỊNH LƯỢNG | PHƯƠNG PHÁP TC |
|---|---------------------------|--|
| <u>I/ MỞ ĐẦU</u> - GV: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học - HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát - Kiểm tra bài cũ : 4 hs - Nhận xét | 6p | Đội Hình * GV |
| <u>II/ CƠ BẢN:</u> a. Tập hợp hàng dọc, dóng hàng ... - Khẩu lệnh: -> Thành 4 hàng dọctập hợp -> Nhìn trướcThẳng . -> Thôi -> Cả lớp điểm số.....báo cáo | 28p 10p 3- 4lần | Đội hình tập luyện * * * * * * * * * * |

GV:

| | | |
|--|--|---|
| <p>giậm chân... giậm -> Đứng lại.....đứng</p>  <p>- Nhận xét</p> <p>b. Chào,báo cáo khi GV nhận lớp và kết thúc giờ học: - GV hướng dẫn, học sinh thực hiện</p>  <p>- Nhận xét *Cán sự hướng dẫn luyện tập ĐHĐN - Nhận xét (Lưu ý hỗ trợ Hoàng, Dương) III/ KẾT THỨC: - HS đứng tại chỗ vỗ tay hát - Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học - Về nhà luyện tập giậm chân tại chỗ</p> | <p>10p 3- 4lần</p> <p>8p</p> <p>6p</p> | <p style="text-align: center;">* * * * * * * * * * GV</p> <p style="text-align: center;">* GV</p> <p style="text-align: center;">* GV</p> |
|--|--|---|

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 6 tháng 9 năm 2018

TOÁN:

TIẾT 5: ĐỀ-XI-MÉT

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Biết đề-xi-mét là một đơn vị đo độ dài; tên gọi, kí hiệu của nó; biết quan hệ giữa dm và cm, ghi nhớ 1dm=10cm.

- Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

2. Kỹ năng:

Nhận biết được độ lớn của đơn vị đo dm; so sánh độ dài đoạn thẳng trong trường hợp đơn giản; thực hiện phép cộng, trừ các số đo độ dài có đơn vị đo là đề-xi-mét.

3. Thái độ: GD lòng ham mê Toán học

4. **Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II/CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng:

- GV: Một băng giấy có chiều dài 10cm, thước thẳng có chia vạch cm
- HS: Băng con, thước kẻ có vạch cm.

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp; PP động não; PP quan sát; PP trò chơi; PP rèn luyện tư duy sáng tạo; PP thảo luận nhóm; PP thực hành- luyện tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
|---|---|
| 1. HĐ khởi động: (5 phút) | |
| <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 HS lên bảng, cả lớp làm băng con: Đặt tính rồi tính tổng; biết các số hạng là: 51 và 5; 60 và 28- Nhận xét phần bài kiểm tra- Đố HS: cái thước em đang dùng dài bao nhiêu?- Giới thiệu về một đơn vị lớn hơn: dm ? Để biết 1 Đề-xi-mét là gì và bằng bao nhiêu Xăng - ti - mét, ta sẽ tìm hiểu qua bài học hôm nay.- Tựa bài: Đề-xi-mét | <ul style="list-style-type: none">- 2 HS thực hiện trên bảng lớp; cả lớp làm vào băng con.- HS trả lời, ví dụ 30cm.- 1 số HS nhắc lại tên bài |
| 2. HĐ Hình thành đơn vị Đề - xi - mét: (13 phút) *Mục tiêu: Biết đề-xi-mét là một đơn vị đo độ dài; tên gọi, kí hiệu của nó; biết quan hệ giữa dm và cm, ghi nhớ 1dm=10cm. *Cách tiến hành: | |
| Giới thiệu đề-xi-mét: <ul style="list-style-type: none">- GV gọi 1 HS lên đo độ dài băng giấy.- GV nói (kết hợp ghi bảng) + 10 cm còn gọi là 1 đề - xi - met + Đề-xi-mét viết tắt là dm 10cm = 1dm 1dm = 10cm- GV gợi ý thêm cho HS biết các đoạn thẳng có độ dài 1dm, 2dm, 3dm,...trên một thước thẳng. | <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đo; cả lớp theo dõi- HS nghe và nhẩm theo.- 1 số HS đọc- Lớp đọc đồng thanh 1 lượt.- HS thực hành đo, vẽ trên băng con 1 đoạn bằng 1dm |